

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 352

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 30.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 411, giữa hàng thứ bảy.

Từ “*Nguy Dịch vi thiện tâm sanh yên*”, chúng ta bắt đầu xem từ đây. Nguy Dịch là bản dịch của Khương Tăng Khải. “*Thiện tâm sanh yên thiện sanh. Thiện tâm giả, dĩ tâm quý chi nhị pháp, cập vô tham đẳng chi tam căn, vi thiện chi tự tánh. Dĩ chi tương ưng nhi khởi chi nhất thiết tâm. Tâm sở, danh viết thiện tâm*”. Chúng ta xem đến đây.

Thiện ác là có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn rất nhiều. Không thể dùng một tiêu chuẩn để đối đãi hay xử lý. Căn tánh của chúng sanh bất đồng, tạo nghiệp cạn sâu rộng hẹp cũng không giống nhau. Nên tất cả chúng sanh thọ báo đương nhiên cũng không tương đồng, đều căn cứ trên nghiệp lực. Mà nghiệp lực và thiện căn có quan hệ mật thiết. Tâm có thiện ác. Chư Phật Bồ Tát, thiên địa quỷ thần đích thực vô cùng từ bi, không muốn thấy chúng sanh chịu khổ. Tuy quả khổ này là cộng nghiệp của tất cả chúng sanh, tự làm tự chịu. Đặc biệt là chư Phật Bồ Tát, thật không nhân tâm nhìn thấy. Nên dùng chúng chúng phương tiện thiện xảo, hy vọng chúng sanh giác ngộ, quay đầu là bờ. Nếu thật không quay đầu thì không còn cách nào khác, thiên tai sẽ giáng xuống, cuối cùng thiên tai giáng xuống. Tôi nghĩ không phải Phật Bồ Tát ở đó chỉ huy đâu. Không phải. Đó là gì? Là nghiệp cảm. Phản ứng tự nhiên của nghiệp lực. Thiên tai này chính là nghiệp lực chiêu cảm. Không liên quan đến chư Phật Bồ Tát hay thiên địa quỷ thần. Điều này mới thật đáng sợ.

Chúng ta ở bên vách núi hét lên một tiếng dài, lập tức sẽ có hồi âm. Hồi âm này là nghiệp cảm. Thiện là việc tốt, cũng là phản ứng. Có rất nhiều chư Phật Bồ Tát tùy hỷ gia trì. Nghiệp bất thiện, như đại thiên tai giáng xuống, chư Phật Bồ Tát đều rơi nước mắt. Không thể đưa tay, không cách nào giúp đỡ. Chúng sanh chỉ có trong tình hình này, trong tình huống này mới có thể đem tập khí nghiệp đã tạo của mình tiêu trừ. Nên tôi thường nói, ba đường ác không phải là nơi xấu. Ba đường ác là nơi tiêu trừ nghiệp chướng của chúng sanh. Như vậy ba đường thiện cũng cùng một đạo lý, chúng sanh tu rất nhiều phước báo, đây là chỗ tiêu trừ phước báo. Việc tốt thật sự, không tạo nghiệp thiện ác là tốt nhất.

Phật Bồ Tát và thánh hiền trong thế xuất thế gian đều dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Đoạn ác tu thiện là nói về việc, việc phải làm, không thể có tâm. Có tâm là tạo nghiệp. Không có tâm, không có tâm gọi là tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp không có quả báo, quả báo của tịnh nghiệp là ở thế giới Cực Lạc. Cửa của thế giới Cực Lạc vô cùng rộng lớn, không

có biên giới. Đại nguyện của Phật Di Đà là tiếp dẫn tất cả chúng sanh đến thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quý vị xem, hiện nay chúng sanh trong ác đạo niệm Phật vãng sanh, chúng ta thấy súc sanh niệm Phật vãng sanh. Cây cỏ hoa lá, hoa có hoa thân, cây có thân cây.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói có mấy mươi loại thần. Họ nghe pháp nghe kinh niệm Phật, cũng cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý thần càng không cần phải nói. Nên tâm thiện là rất quan trọng. Con người có tâm quý, nên khi làm việc bất thiện thì lương tâm bất an. Nhưng việc đã làm, đây là thiện tâm sở nên họ có hối hận. Họ có thể sám hối, có thể sửa đổi. Tâm tâm quý sanh khởi, sợ dư luận chỉ trích, sợ người khác phê phán. Do vậy không dám làm việc xấu, thường sợ dư luận đàm tiếu.

Hiện nay thế gian rất loạn, dư luận cũng loạn. Tiêu chuẩn thiện ác không còn. Điều này rất phiền phức. Điều này chiêu cảm lên đại thiên tai. Phải chăng có đại thiên tai khắp trên toàn thế giới? Không phải. Khu vực có phước báo, nghĩa là khu vực này người có phước báo nhiều, thì khu vực này sẽ không có thiên tai. Hoặc là khu vực này thiên tai rất nhỏ, không có thiên tai nghiêm trọng. Nếu người ở đây không có phước báo, tạo nghiệp nặng thì nơi này sẽ có thiên tai lớn. Điều này chúng ta không thể không biết.

Hiểu được đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Thiện tâm là chúng ta vốn có_bồn thiện, người nào không có thiện tâm? Vì sao thiện tâm lại mất đi? Vì lạc mất tự tánh. Mê ở đâu? Mê ở chỗ cho rằng, thân này là ta, do đó mê trong tự tư tự lợi, mê đối với danh văn lợi dưỡng, mê với ngũ dục lục trần, mê những điều này. Lương tâm không còn, ở đây rất nhiều nhân tố, nhưng mê là nguyên nhân căn bản. Mê nên không tin Phật Bồ Tát. Đối với giáo huấn của Thánh hiền, chẳng những không thể tiếp thu mà còn cực lực bài xích, cho rằng: những điều này là mê tín theo lối phong kiến, là một loại thủ đoạn ngược đãi nhân dân của người xưa_Họ dùng cách nói này. Chính mình không tiếp nhận, còn muốn tất cả chúng sanh đều không tiếp nhận. Như vậy thì vùng này sẽ có đại thiên tai.

Chúng ta sanh trong thời đại này, mọi thiên tai không ai có thể tránh khỏi. Con đường tự cứu chính là niệm Phật. Niệm Phật nhất định phải để Phật A Di Đà trong tâm, mục đích chính là cầu sanh tịnh độ. Đối với thế giới này không có chút tham luyến gì, như vậy tâm sẽ an. Bất cứ thiên tai nào đến ta cũng không lo lắng kinh hoàng, không đến nỗi lúng túng, ta biết cách đối phó. Đến lúc đó trí huệ tự nhiên sanh khởi, đó là Phật Bồ Tát giúp chúng ta, thánh thần đang giúp chúng ta. Nên ngay lúc này, việc quan trọng nhất là xoay chuyển tâm niệm, nhất định không có ác niệm, nhất định không có tâm hại người. Cho dù bị người khác làm tổn thương cũng không hại người.

Người khác hại mình, nên cho rằng đó là họ làm cho mình tiêu nghiệp chướng, tôi nhất định không thể hại họ. Như vậy là vun bồi thiện tâm và thiện căn của chính mình. Hy vọng mình có thể làm đến thuần tịnh thuần thiện, không có chút ác niệm nào xen tạp vào trong. Như vậy thì rất tốt! Đây là tự tánh thiện, tương ứng với điều này sẽ sanh khởi tất cả tâm. Tức là tám thức, 51 tâm sở, tất cả tâm sở đều thiện. Đây chính là tâm thuần tịnh thuần thiện. Điều này chúng ta làm được, không cầu người, chỉ cầu chính mình. Khởi

tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tuyệt đối không làm tổn thương tất cả chúng sanh, bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Lòng từ bi biên khắp pháp giới, thiện ý đầy cõi ta bà. Chúng ta cần phải làm được như hai câu nói này. Hiện tại tức bốn nguyện Phật Di Đà, “*tắc chỉ đối tịnh tông chi chân thật tín tâm*”. Đây là thiện trong các thiện, không có gì sánh bằng tâm thiện này, khi ta có thể tin tưởng Tịnh độ tông, có thể lý giải đối với kinh luận của Tịnh độ và có thể thật sự phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, thì mọi việc thiện đều không thể so sánh với điều thiện này. Vì sao vậy? Vì điều thiện này là được làm Phật. Còn các thiện tâm thiện hành khác không thành Phật được. Suốt đời làm được thiện tâm này, chúc mừng vì đời này quý vị sẽ viên mãn thành Phật. Điều này không tuyệt vời sao?

“*Thân ý tức thân khẩu ý tam nghiệp. Nhu nhuyễn vị tâm nhu hoà nhi tùy thuận ư đạo*”. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói về tứ đức, tứ đức của tự tánh. Điều thứ ba chính là “*nhu hoà chất trực*”. Nhu hoà có thể hoá giải xung đột trong xã hội hiện tại. Nhu hoà có thể hoá giải thiên tai trên địa cầu. Phản diện với nhu hoà là cương cường. Cương cường dễ tạo ra mâu thuẫn, dễ phát sanh đấu tranh, không phải việc tốt. Chúng ta học Phật, tu đạo bốn đức là quan trọng nhất: “*Tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc, nhu hoà chất trực, đại chúng sanh khổ*”. Thế giới này rất khổ, sống ở đây làm gì? Giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Dùng phương pháp gì? Dùng cách giảng kinh dạy học để giúp con người phá mê khai ngộ. Chư Phật Như Lai làm như vậy. Chư vị Bồ Tát, các bậc tổ sư cũng làm như vậy. Chúng ta có thể không noi theo các ngài sao? Có thể không tận tâm sao? Đây là nói huệ mạng Phật, là lợi ích chúng sanh, đem đến cho chúng sanh lợi ích chân thật.

“*Tâm nhu hoà tùy thuận ư đạo*”. Đạo chính là tự nhiên. Các bậc thánh hiền xưa đã nói rất cụ thể và rõ ràng. Ngũ luân là đạo, ngũ thường là đức. Đạo là phép tắc của đại tự nhiên, không phải do người làm. Phụ tử là hữu thân chi đạo. Quan hệ này là đạo, không phải do con người làm ra, không phải do ai sáng tạo. “*Phụ phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín*”. Đây là đạo lớn của luân thường! Ngũ thường nhân lễ nghĩa trí tín là đức lớn. Khởi tâm động niệm nhất định không được trái. Nhân là thương người, “*nhân giả ái nhân, nghĩa giả tuần lý*”. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Đem chữ tình để ở đầu tiên. Lễ là nói về tiết độ. Không thái quá cũng không thể bất cập. Nên sau chữ lễ là chữ tiết, nghĩa là tiết chế. Hoan hỷ có tiêu chuẩn nhất định, không thể vượt qua. Phẫn hận cũng có mức độ nhất định. Điều này chúng ta cần phải nắm chắc. Thái quá hay bất cập đều không phải là trạng thái bình thường.

Trí ngày nay chúng ta nói là lý trí. Trong công việc không thể dùng tình cảm. Tín là niềm tin. Bất luận là tiếp xúc với ai nhất định phải giữ chữ tín. Tùy thuận là đạo. Như Kinh Pháp Hoa nói: “*chúng sanh ký tín phục, chất trực ý nhu nhuyễn*”. Nhu nhuyễn chính là nhu hoà, chất trực chính là tâm địa chân thành. Tâm chân thành, thái độ nhu hoà. “*Cái thứ độ chúng sanh cương cường nan hoá*”. Điều này chư Phật đều biết. Chúng sanh trong thế giới Ta Bà cương cường khó giáo hoá. Chư Phật Bồ Tát hiện thân thuyết pháp. Trước phải làm được nhu hoà chất trực để chúng sanh nhìn thấy. Dùng phương pháp này để điều phục giáo hoá chúng sanh. Nếu không như vậy nói ra lời gì cũng không ai tin. Nhất định chính mình phải làm được. Người ta dùng ác ý huỷ báng, nhưng ta phải dùng

nhu hoà chân thành đối đãi. Ta làm được như vậy mọi người sẽ tin tưởng. Không làm được mà chỉ nói, mặc dù nói y như trong kinh điển họ vẫn không tin.

Như vậy ngày nay hoàng pháp lợi sanh, sẽ có người đến giúp chúng ta. Giúp điều gì? Đến huỷ báng chúng ta, đến huỷ nhục chúng ta, đến hãm hại chúng ta. Để chúng ta thể hiện ra tính chân thành nhu hoà cho chúng sanh thấy. Chúng ta là thật không phải giả, nên chúng ta thật sự làm được. Từ chỗ đó họ bắt đầu phản tỉnh, tất cả đều là Bồ Tát, giống như đang ở trên đài biểu diễn, người này diễn vai chính diện, người kia diễn vai phản diện. Điều diễn một cách rất thật. Điều là diễn viên nổi tiếng, diễn rất hay. Điều này cần phải biết, thế gian không có gì là thật, chỉ là trò chơi thần thông mà thôi, đừng cho là thật. Nên đối với người làm tổn thương mình, vì sao vẫn cung kính như vậy. Đối với người sỉ nhục mình, sao mỗi ngày tụng kinh niệm Phật vẫn hồi hướng cho họ? Ý nghĩa trong này rất thâm sâu!

Nên thật sự muốn tu hành, thật sự muốn giúp Phật pháp thì ta phải chấp nhận tất cả. Bất luận là người ta có ý hay vô ý làm hại, tất cả đều phải chịu hết, tiếp nhận một cách hoan hỷ và dùng tâm cảm ân để đáp trả. Đến khi đại chúng trong xã hội đều giác ngộ, đều đã học Bồ Tát thì xã hội này lập tức hồi phục an định. Xã hội êm ấm, thế giới đại đồng. Thật sự có thể làm được điều này. Phật pháp có thể giúp quốc gia trị quốc bình thiên hạ.

“Tam đồ, đồ giả, đao dã”. Đây là con đường, ba con đường. Tam đồ này là gì? Nga quý, súc sanh, địa ngục. Đây là tam đồ ác đạo. Gọi là đồ, *“hoả đồ, huyết đồ, đao đồ dã”*. Điều này bên dưới có giải thích. *“Tiểu ngục kiêm hàn nhiệt”*, địa ngục nhỏ có địa ngục bát hàn, địa ngục bát nhiệt. *“Đại địa ngục duy tại nhiệt. Tùng nhiệt nhi ngôn, cố địa ngục danh vi hoả đồ”*. Trong địa ngục là một biển lửa. Có người nói, đại thiên tai trong tương lai, địa cầu có thể biến thành biển lửa, nhiệt độ rất cao. Nhìn bên ngoài thì nhiệt độ của địa cầu sẽ lên cao từ 40 độ đến 50 độ. Quý vị nghĩ xem, điều này đáng sợ biết bao! Bây giờ nhiệt độ trên 35 độ, đã cảm thấy không chịu nổi rồi, đến 40 độ, 40 độ thì con người làm sao mà sống nổi? Có thể xảy ra chăng? Rất có thể. Nhiệt độ địa cầu không ngừng tăng cao. Chỗ 30 đến 40 độ thì người có phước ở, người có tu phước, người có thiện tâm ở. Nơi người tâm hành bất thiện ở, đều là 40 đến 50 độ.

Nên *“địa ngục danh hoả đồ, súc sanh hồ tương đạm thực, cố vân huyết đồ”*. Súc sanh chết, ít khi không chảy máu. Đều bị động vật lớn ăn mất, nên thường nói trong đường súc sanh kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu. Súc sanh đích thực có hiện tượng này. Điều này chúng ta có thể quan sát được.

“Nga quý thượng bị trì đậu, cố danh đao đồ”. Đao là gì? Ý là sợ hãi. Nghĩa là nga quý thường sợ hãi có người giết chúng. Loài nga quý này cũng bị thế lực lớn, bức bách chúng làm tay sai, nghe họ sai sử. Tự mình không làm chủ được. Tạo ra nghiệp tham lam. Tham không biết chán, đó là con đường nga quý. Chúng ta đối đãi với người như thế nào, khi vào trong đường nga quý thì người ta sẽ đối đãi với mình như vậy. Đây là quả báo hiện tiền. Nên gọi là tam đồ.

“*Ác thú chúng sanh, tại cực khổ xứ. Mông Phật quang chiếu, kỳ khổ hưu chỉ, nhi đắc an tức, cố vân giai đắc hưu tức*”. Phật quang đem đến cho chúng sanh lợi ích chân thật. Đây là nói chỗ cực khổ trong tam đồ. Khổ tốt cùng chính là đại địa ngục, là địa ngục vô gián. Nhìn thấy Phật quang, nghe đến Phật hiệu. Nơi này có người đến chăng? Có! Nơi càng khổ thì chư Phật Bồ Tát càng không thể bỏ. Họ ở đó niệm Phật, ở đó phóng quang. Ở trong địa ngục chỉ cần người có chút thiện tâm, gọi là vẫn còn lương tâm. Còn có một chút thiện tâm họ đều cảm nhận được. Cảm nhận được Phật quang và nghe được danh hiệu Phật. Người nghiệp chướng nặng nề không nhìn thấy Phật quang, không cảm nhận được, cũng không nghe được danh hiệu Phật. Hoàn toàn là dựa vào nghiệp chướng mỗi người sâu hay cạn. Không giống nhau.

Nên trong kinh điển đại thừa thường nói, Phật độ người có duyên. Người có duyên, hay nói cách khác là người còn lương tâm. Người còn một chút tâm tầm quý, người như vậy dễ độ. Hạng người này đọa địa ngục, đọa vào trong vô gián vẫn có thể cứu. Nên nói “*giai đắc hưu tức*”. Trong lúc họ chịu khổ cũng có lúc được nghỉ. Trong địa ngục vô gián chịu khổ không có gián đoạn, nhưng họ có thể nghỉ. Thường ở trong trạng thái nghỉ ngơi này họ có thể vượt lên, có thể rời khỏi địa ngục.

“*Nhân Phật bốn nguyện viết*”. Phật A Di Đà phát nguyện nói. “*Kiến Phật quang minh, chiếu xúc kỳ thân, mạc bắt an lạc. Từ tâm tác thiện, lai sanh ngã quốc*”. Nguyện này vô cùng tuyệt diệu! “*Kim thử thù thắng quang ích, chánh thị thử nguyện chi thành tựu*”. Đại nguyện này được thành tựu. Mỗi nguyện của Phật A Di Đà đều đã thực hiện. Một người có thiện tâm, có lương tâm. Người không nhẫn tâm hại người, thậm chí bị hại cũng không nhẫn tâm báo thù người khác. Mặc dù họ có ác nghiệp không cẩn thận bị đọa địa ngục, cũng rất dễ được ra. Hạng người này cũng không ít. Một niệm sai lầm khi sắp lâm chung, nên đã đọa vào địa ngục. Cũng phải chịu một ít tội, tiêu một ít nghiệp. Chư Phật Bồ Tát nhìn thấy, và có cảm ứng với Phật Bồ Tát, nên họ rất dễ xa rời địa ngục. Thật sự nghe được danh hiệu Phật A Di Đà. Nghe được kinh điển, kinh điển không cần nghe nhiều. Chỉ cần một câu hay một bài kệ, nếu họ đã giác ngộ thì đều có thể vãng sanh.

Bên dưới nói: “*kim vân mạng chung đắc giải thoát. Chánh thị nguyện văn trung, từ tâm tác thiện, vãng sanh Cực Lạc chi ý. Do thượng khả kiến, tam đồ cực khổ chi chúng sanh. Dĩ kiến quang cố, thượng năng tức khổ, mạng chung vãng sanh. Cố tri Di Đà nguyện lực, oai quang nhiếp thọ chi lực, cụ bất khả tư nghị*”.

Từ trong đoạn kinh văn này, chư vị Tổ Sư đã phân tích giảng giải. Từng câu từng chữ đều là lời chân thật, đều đang giúp chúng ta xa rời đau khổ tốt cùng, để đạt cứu cánh an lạc. Tốt cùng đau khổ là lục đạo. Nhất định phải biết trong lục đạo đều là đau khổ, trong lục đạo không có lạc thọ.

Cõi người và cõi trời trong dục giới đầy đủ ba loại khổ. Sắc giới tuy không có khổ khổ, nhưng nó có hoại khổ và hành khổ. Vô sắc giới thiên không có hiện tượng vật chất, nó thật là hay, bởi nó biết được hiện tượng vật chất có sự phiền toái nên buông bỏ, không cần vật chất, không cần vật chất nên không có hoại khổ, mà chỉ có hành khổ. Hành khổ chính là niềm vui của họ không thể vĩnh viễn duy trì. Khi thọ mạng đến vẫn phải đọa lạc.

Đây gọi là hành khổ, vì niềm vui của họ không giữ được. Như thế nào mới có thể giữ được? Vượt ra khỏi lục đạo là có thể giữ được. Nếu vĩnh viễn đoạn tận ba loại khổ lớn này, không còn chịu nữa, thì lục đạo cũng không còn. Lúc này mới thật sự thấu hiểu, như vừa tỉnh lại sau cơn ác mộng. Tỉnh lại là tứ thánh pháp giới, cõi tịnh của Đức Thế Tôn, phải dùng tứ độ để nói là cõi phương tiện hữu dư của Đức Thế Tôn. Cõi phương tiện hữu dư là tịnh độ, lục đạo là uế độ.

“Kim vân mạng chung đắc giải thoát, chánh thị nguyện văn trung từ tâm tác thiện, vãng sanh Cực Lạc chi ý. Do thượng khả kiến, tam đồ cực khổ chi chúng sanh. Dĩ kiến quang cố, thượng năng tức khổ, mạng chung vãng sanh. Cố tri Di Đà nguyện lực, oai quang nhiếp thọ chi lực, câu bất khả tư nghị”.

Tất cả đều không thể nghĩ bàn. Nguyện lực của Phật Di Đà không thể nghĩ bàn. Hào quang không thể nghĩ bàn. Lực nhiếp thọ không thể nghĩ bàn. Chư Phật Bồ Tát và nhân loại chúng ta không giống nhau. Nhân loại thấy mọi người hành thiện thì sanh tâm hoan hỷ, nên cổ vũ, khuyến khích họ. Khi tạo ác nghiệp thì sanh tâm sân hận, phải trừng phạt họ. Chư Phật Bồ Tát không như vậy, chư Phật Bồ Tát thấy thiện thấy ác, tâm đều bình đẳng, tâm đều thanh tịnh, các ngài có lý tánh, nhưng cảm tình là bất động, là một tấm lòng nhân ái thuần khiết. Nên chúng sanh này là hưởng phước hay chịu tội, đều là nghiệp lực của chính họ, chư Phật Bồ Tát không có cách nào thay đổi họ.

“Tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt”. Đây là nói về lý. Nghiệp lực của ta, chư Phật Bồ Tát cũng không có cách nào giúp ta chuyển biến. Chư Phật Bồ Tát có thể dạy chúng ta, nhưng tự chúng ta phải sửa đổi quay đầu. Không cách nào tiêu trừ nghiệp lực cho chúng ta, không tiêu trừ giúp được. Nên ta tạo ác nghiệp nhất định phải chịu ác báo, ta tạo thiện nghiệp nhất định được hưởng phước. Đây chính là nói thiện ác nghiệp đều không thể rời xa luân hồi lục đạo. Rời luân hồi lục đạo phải xả bỏ thiện ác nghiệp báo. Không còn những điều này mới có thể ra khỏi. Có bản lĩnh vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, có điều kiện này, chư Phật Bồ Tát mới giúp được. Không có điều kiện này, chư Phật Bồ Tát không sao giúp được. Điều này không thể không hiểu.

“Hựu Quán Kinh viết, Vô Lượng Thọ Phật hữu bát vạn tứ thiên tướng. Nhất nhất tướng trung, các hữu bát vạn tứ thiên tùy hình hảo. Nhất nhất hảo trung, phục hữu bát vạn tứ thiên quang minh. Nhất nhất quang minh, biến chiếu thập phương thế giới niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả”.

Đây là nói về nhiếp thủ không thể nghĩ bàn. Nhiếp thủ là gì? Là tiếp dẫn. Nhiếp thọ chúng sanh tiếp dẫn đến thế giới Cực Lạc. Thủ là tiếp dẫn đến thế giới Cực Lạc. Vì sao Đức Phật làm như vậy? Vì chúng ta vốn là Phật. Nên ghi nhớ câu này, chúng ta vốn là Phật. Như vậy thì làm sao các ngài không tiếp dẫn được? Đương nhiên sẽ tiếp dẫn chúng ta. Chỉ là chúng ta nhất thời hồ đồ, tạo tội nghiệp quá nặng, nên không thể làm gì đối với chúng ta. Khi nào nghiệp đó tiêu hết mới có thể thành Phật. Nghiệp đó phải tự mình buông bỏ, chư Phật Bồ Tát không cách nào giúp được. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, mới hiểu được chư Phật Bồ Tát từ bi bình đẳng, không thiên vị. Các ngài không nói ta đối với người này tốt hơn một chút, đối với người kia kém

hơn một chút, không hề có như vậy. Chắc chắn không có phân biệt, không có chấp trước. Nhưng tiếp dẫn thì có trước sau. Đó là do ta có đầy đủ điều kiện hay không, nếu đã đầy đủ điều kiện thì lập tức tiếp dẫn, còn thiếu một chút, thì đợi bổ sung đủ lại đến tiếp dẫn.

Công bình không tự tư, không phân biệt, không chấp trước. Chúng ta ở nơi thế gian này, đối với việc đối nhân xử thế tiếp vật đều cần phải học tập. Giúp người cũng vậy, người này có điều kiện, có thể giúp họ nhiều hơn một chút. Thầy giáo dạy học đối với trường hợp này cũng rất rõ ràng, người này học hành rất chăm chỉ, rất nỗ lực thì thầy giáo quan tâm họ nhiều hơn. Người đó giải đãi biếng nhác, nghiệp chướng nặng nề, nghe cũng không hiểu, nên chỉ còn các là tùy họ, để họ học được bao nhiêu thì được. Thầy quan tâm săn sóc học trò rất bình đẳng, không có người này hơn người kia. Người bên ngoài không hiểu nên cho rằng, thầy đối với người này tốt, đối với người kia không tốt, thật ra không phải như vậy. Nên nói như thế là hoàn toàn trách lầm, hoàn toàn không hiểu.

Ấn Quang đại sư dạy rằng: người này có mười phần cung kính thì họ sẽ có được mười phần lợi ích. Nếu thầy giáo không cho anh ta mười phần mà cho chín phần là có lỗi với anh ta. Người đó chỉ có một phần thành kính, thầy chỉ cho anh ta một phần, nếu cho hai phần thì anh ta không đủ tư cách tiếp nhận. Điều này nhìn bề ngoài thì hình như có vẻ thiên vị, có vẻ bất công, nhưng không phải thầy giáo bất công, mà học sinh căn tánh bất đồng. Lòng từ bi quan tâm chăm sóc của thầy hoàn toàn bình đẳng. Đạo lý này cần phải hiểu. Như vậy mới thật sự nhận thức được các bậc thánh hiền. Hay nói cách khác, mới thật sự nhận thức người đó là người tốt. Người tốt không có tâm riêng tư, người tốt không có tâm thiên vị. Tâm mình bất chánh thì thấy người khác cũng bất chánh, đây là hiện tượng rất bình thường. Nếu mình là chánh thì thấy gì cũng chánh. Quan trọng nhất là siêng năng tu học, nên nghe kinh nhiều. Người mới học có rất nhiều nghi vấn, mà phạm sai lầm cũng rất nhiều. Như vậy phải làm thế nào? Nên nghe kinh nhiều. Thật sự lý giải, thấu triệt thì những vấn đề này đều được giải quyết. Nghe một lần chưa hiểu cũng không sao, nghe hai lần, ba lần, năm lần, mười lần. Bây giờ có cơ hội thì nên nắm bắt. Cơ hội gì? Khoa học kỹ thuật là cơ hội. Bây giờ chúng ta dùng truyền hình, dùng internet. Cố gắng nắm bắt cơ hội này. Sợ có một ngày như thế nào? Điện không có. Khi đại thiên tai giáng xuống. Sức huỷ diệt của nó đến vệ tinh hay mạng internet cũng không còn. Như vậy phải làm sao? Đã trở về với thời đại nguyên thủy. Nên sách và giảng nghĩa rất quan trọng. Những thứ kia không còn thì ta vẫn còn sách để xem.

Lần này chúng ta giảng về Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, cũng viết và in thành sách. Trong thời gian thiên tai xảy đến, thì nó cũng có thể độ người. Đến lúc đó đĩa cũng không còn điện không có thì đĩa hoàn toàn vô dụng. Chúng ta cần phải nghĩ đến tất cả những điều này. Xem người Mỹ quay bộ phim năm 2012, quý vị thử nghĩ đến tình trạng đó. Tất cả khoa học kỹ thuật, toàn bộ văn minh hoa học kỹ thuật đều bị huỷ diệt hết. Đi ra đường không có xe, thì xe đạp là hữu dụng, không có tàu thủy, không có máy bay. Như vậy phải làm sao? Phải dùng thuyền buồm. Ra đường không có xe hơi, nên chỉ có thể đi xe ngựa, xe bò. Chỉ có những thứ này dung làm vận tải, thay vì đi độ.

Chúng ta đối với cuộc sống hằng ngày cần phải học, như đốt lửa, nấu cơm, gánh nước, trồng rau đều cần phải học. Nếu không học, tương lai sau này sao mà sinh tồn

được. Nếu cảm thấy như vậy quá phiền phức, thì chỉ có một cách là nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh. Điều này người niệm Phật hiểu được, từ một ngày cho đến bảy ngày có thể làm được. Trong kinh nói từ một ngày cho đến bảy ngày, dụng ý rất sâu. Nói cho quý vị biết, lúc đó kinh này rất hữu ích. Tướng hảo của Phật Di Đà, Phật A Di Đà có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo, chứ không phải là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Trong mỗi vẻ đẹp đó có tám vạn bốn ngàn quang minh. Quang minh này chính là pháp môn, giáo hoá chúng sanh, tiếp dẫn chúng sanh. Nên mỗi quang minh đều biến chiếu đến hết thầy chúng sanh niệm Phật trong mười phương thế giới.

Người không niệm Phật, Phật quang cũng chiếu đến nhưng họ không có cảm xúc, vì họ có nghiệp chướng. Chúng sanh có niệm Phật, khi Phật quang chiếu đến họ đều cảm nhận được. Phật quang tiếp dẫn và quan tâm chúng ta. Trong lúc cấp nạn, sẽ có người truyền tin tức và nói cho quý vị biết nên làm cách nào.

“Hữu Bát Châu Tán viết, bất vi dư duyên quang phổ chiếu, duy mịch niệm Phật vãng sanh nhân”. Lời nói này lại càng rõ ràng hơn, minh bạch hơn và càng cụ thể hơn. Tuy Phật quang phổ chiếu, nhưng không vì dư duyên. Dư duyên là gì? Ngoài người niệm Phật ra. Hay nói cách khác, là tu học các pháp môn khác, trong nhà Phật thường nói, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều gọi là dư duyên. Chỉ vì người niệm Phật vãng sanh. Câu này phải nên xem kỹ, người niệm Phật không muốn vãng sanh cũng gọi là dư duyên, cũng không có nhân duyên. Người niệm Phật nhất định cầu vãng sanh, như vậy là hoàn toàn đúng.

Hiện nay trong xã hội truyền bá rộng rãi những tin tức về thiên tai, đều cảm thấy rất lớn. Có người hỏi tôi, điều này là thật hay là giả? Có thể tin tưởng chăng? Tôi nói với mọi người, nên định tâm lại và quan sát tận tường. Quan sát điều gì? Quan sát nguyên nhân. Họ truyền tin tức này là hậu quả. Quả nhất định có nhân, nhân quả tương ứng là có thể tin. Nếu nhân quả không tương ứng thì điều đó không nên tin. Nhân là gì? Quan sát con người hiện nay, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, xem họ nghĩ điều gì? Họ nói những điều gì? Nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ. Họ làm những điều gì? Xem tường tận là sẽ hiểu. Nếu họ nghĩ, họ nói và họ làm toàn là điều bất thiện, thì đó chính là thật, thiên tai này là thật. Nếu họ nói, họ nghĩ và họ làm hoàn toàn là thiện, thì thiên tai không phải thật.

Chúng ta nên từ chỗ này mà phán xét thì sẽ không bị sai lầm. Phương pháp hoá giải thiên tai không có gì khác ngoài dạy học. Tại sao chúng ta hiện nay kiên trì giảng kinh mỗi ngày bốn tiếng? Thời gian không còn nữa. Giảng kinh là khuyến cáo mọi người, khuyên mọi người đoạn ác tu thiện, khuyên mọi người tích lũy công đức, khuyên mọi người cải tà quy chánh. Cứu mình, cứu gia đình, cứu hàng xóm lân cận, cứu quốc gia, cứu xã hội và cứu thế giới. Làm những điều này! Chúng ta quan sát tỷ mỉ thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc tôi không nhìn thấy. Trong kinh Vô Lượng Thọ giới thiệu ta có thể nhìn thấy. Nên quan sát tường tận những điều trong kinh nói, xem thế giới Cực Lạc có tình trạng như thế nào.

Đức Phật A Di Đà mỗi ngày đều giảng kinh thuyết pháp. Chúng Bồ Tát vãng sanh về đây, hàng ngày đều lên lớp học tập, không có ai bị thiếu tiết học. Phương pháp của

Phật A Di Đà vô cùng thiện xảo, quý vị không cách nào thiếu tiết học. Dù không đồng ý ở trong giảng đường ra ngoài đi dạo, thì nước chảy chim hót, cây cối trong rừng cũng đều giảng kinh thuyết pháp. Bất luận đi đến đâu, đều có thể nghe được pháp âm của Phật A Di Đà tuyên lưu, nên việc nghe pháp không bao giờ bị gián đoạn. Do đó họ tiến bộ rất nhanh, chính là đạo lý này.

Ngày nay chúng ta muốn làm điều này phải dùng máy móc, đem theo bên mình để nghe. Ghi âm một bộ kinh, cắm tai phone vào tai thì đi đến đâu cũng đều đang nghe kinh. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần những thứ này, như vậy quá phiền phức. Ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn là tự nhiên, không những thế thế giới Cực Lạc có Phật quang gia trì, nguyện lực của Phật gia trì, oai thần của Phật gia trì chúng ta, mà mỗi thứ đều gia trì chúng ta, nên rất dễ giác ngộ, rất dễ khê nhập cảnh giới. Nói thời gian dài ngắn, thời gian không phải định pháp. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, vô lượng kiếp có thể thu lại thành một niệm, một niệm có thể triển khai thành vô lượng kiếp, nên thời gian không phải là định pháp.

Đối với người có thiện tâm mà nói, đối với người căn tánh đại lợi mà nói, thì thời gian rất ngắn. Đối với người nghiệp chướng sâu nặng mà nói, thì thời gian rất dài. Tôi nghĩ mỗi người trong chúng ta đều có kinh nghiệm này. Quý vị xem, khi ta còn nhỏ, thời còn con nít, bảy tám tuổi cũng rất hiểu chuyện, cảm thấy ngày tết rất vui. Muốn đến tết phải đợi thời gian rất dài mới đến ngày tết. Nhưng hiện nay trong xã hội này thấy chưa gì sao lại thêm một năm nữa qua đi? Trước đây nói mười năm là thời gian rất dài. Bây giờ một năm chỉ trong nháy mắt tay. Tôi đến Úc Châu, di dân đến đây đã mười năm. Trưa hôm nay đến phòng vấn phó hiệu trưởng trường đại học Cách Lý Phi Tư. Mười năm trước tôi quen ông ấy, ông thay mặt hiệu trưởng tiếp đón tôi, nói chuyện với tôi. Chúng tôi ở cùng nhau nên rất thân. Hôm nay tôi hỏi ông nói ông đã về hưu. Hôm nay ông ấy nói chuyện cùng tôi. Hiện đang nhậm chức phó hiệu trưởng là một người nữ, thật hiếm có. Hiệu trưởng trước đây của trường đại học Cách Lý Phi Tư, được điều đến Mặc Nhĩ Bôn để làm hiệu trưởng trường đại học Mặc Nhĩ Bôn. Hình như bây giờ vẫn là ông ấy làm hiệu trưởng. Tôi có duyên thay mặt cho nhà trường tham gia hội nghị hoà bình của Liên Hiệp Quốc, chính là hiệu trưởng đề nghị.

Hiện nay điều đến Mặc Nhĩ Bôn vị hiệu trưởng đúng tuổi, là do ông ấy thúc đẩy. Đây cũng là việc tốt. Khiến tôi đối với xã hội trước mắt, xã hội của thế giới hiểu thêm một ít. Thì ra người học Phật chúng ta, chỉ hạn chế trong vòng tròn của kinh điển Phật giáo, nên đối với việc này không nghe không hỏi. Bây giờ tiếp xúc mới biết thế giới này thật sự phiền phức. Phương pháp giải quyết chính là văn hoá truyền thống xưa, thật có thể giúp họ giải quyết. Thật sự chứng minh được lời của tiên sĩ Thang Ân Tử nhà triết học người Anh niên đại 70 nói. Muốn giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ 21, ông ta nói, chỉ có truyền thống văn hoá xưa và Phật giáo đại thừa. Ông ta không nói truyền thống văn hoá của học thuyết Khổng Mạnh. Chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và đại thừa Phật Pháp.

Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Chúng tôi ở nước ngoài, trong các hội nghị đã giới thiệu, chúng tôi dùng một câu nói, câu này có thể giải quyết vấn đề, bốn chữ nhân nghĩa trung thứ của học thuyết Khổng Mạnh, và chân thành từ bi của Phật giáo đại thừa. Đây là

tâm Bồ đề, ở đây nói về thiện tâm. Nhân nghĩa trung thứ là thiện tâm, chân thành từ bi là thiện tâm. Hay nói cách khác, thiện tâm có thể giải quyết vấn đề. Vì xã hội hiện nay động loạn, là nguyên nhân tai biến của địa cầu, là do ác tâm và ác niệm tạo thành. Dùng thiện tâm đối trị ác niệm, thì vấn đề liền có thể giải quyết, trật tự xã hội có thể thay đổi, tai biến trên địa cầu có thể trở lại bình thường. Đạo lý trong này hiện nay các nhà khoa học đã biết, ý thức của tập thể có thể thay đổi được hiện thực.

Như vậy dự ngôn của cổ nhân về thiên tai của nhân loại không hề sai. Lời dự đoán của Nhược Tra Đan Mã Tư của Châu Âu, ngày tận thế vào năm 1999. Nếu quý vị có thể xem Đại Dự Ngôn sẽ thấy trong đó viết rất rõ ràng. Nhưng năm 1999 không phát sanh, qua đi một cách bình an. Bây giờ nói đến đại thiên tai chính là đại thiên tai năm 1999. Vì sao lại kéo dài về sau? Đây là nhờ ý niệm tập thể của mọi người cầu nguyện. Sức mạnh này vô cùng lớn mạnh, nên đẩy lùi thiên tai này. Đẩy lùi có phải là việc tốt chăng? Việc tốt, nhưng cũng không phải là việc tốt. Vì sao vậy? Vì đẩy lùi nhưng nhân tâm không thay đổi. Nên tôi nói, cầu nguyện này là trị ngọn chứ không phải trị gốc.

Thiên tai không đến, người ta nói dự ngôn là giả, nên tạo nghiệp còn gấp bội hơn trước đây. Chúng ta thử nghĩ xem, năm 1999 đến nay là mười mấy năm. Mười mấy năm này, nghiệp mà chúng sanh tạo vượt hơn cả lúc đó. Tôi cảm thấy không chỉ gấp 100 lần. Nếu lúc đó thiên tai bộc phát sẽ nhẹ, vì tội không nhiều. Lúc này tội nghiệp gấp 100 lần, nếu như bộc phát thì không đáng sợ sao? Thảm không dám nhìn!

Chư Phật Bồ Tát, thiên thần thiện thần đều hy vọng cư dân trên địa cầu giác ngộ, quay đầu. Như tiến sĩ Bồ Lai Đãng người Mỹ nói, mỗi người có thể bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, như vậy sẽ rất tốt. Được như vậy thì chư Phật Bồ Tát, tất cả thiên thần mới thật sự giúp đỡ hoá giải thiên tai này. Nếu chúng ta không tin mà còn cho rằng đây là thần thoại, hoặc nói đây là lời của quý, không thể tiếp nhận, vì đây là giả. Nên vẫn tham sân si mạn như cũ, vẫn làm những việc tổn người lợi mình, thì thiên tai đó không có cách nào tránh khỏi. Chư Phật Bồ Tát cũng không khống chế được.

Một ý niệm làm việc thiện, được! Lợi ích chúng sanh. Nếu một ý niệm làm việc xấu, chúng ta chế tạo vũ khí hạt nhân để phát động thế chiến lần thứ ba. Đây là việc ác. Thế giới đại chiến lần thứ ba có thể bộc phát chăng? Bộc phát là toàn thế giới diệt tận. Nếu quý vị hỏi tôi, đại thiên tai khi nào phát sanh? Nếu có người thật sự muốn phát động chiến tranh, nếu hạ quyết tâm làm thì thiên tai này sẽ bộc phát. Không đợi họ phát động chiến tranh vũ khí hạt nhân, thì tai nạn của họ đã đến rồi. Vì sao vậy? Bởi khi thiên tai này không đến thì họ sẽ phát động chiến tranh. Thật có người khởi tâm động niệm muốn làm điều này, đây là điều trời đất không dung thứ. Đây là việc tiêu diệt nhân loại, như vậy mà không đáng sợ sao?

Trong nhân loại văn hoá đáng quý nhất, là văn hoá truyền thống xưa và văn hoá truyền thống Ấn Độ. Văn hoá này không thể truyền thừa, không thể kéo dài về sau, nhân loại sẽ bị huỷ diệt. Nên đây mới là nguyên nhân đại thiên tai khi nào bộc phát, nhất định do con người chứ không phải do quý thần. Đoạn chánh tâm niệm quan trọng hơn tất cả điều gì. Mọi người đều phải quay đầu, không quay đầu thì có khổ báo trong tam đồ. Thọ

mạng con người rất ngắn ngủi, sau khi chết sẽ đi về đâu? Không thể không nghĩ đến vấn đề này. Đặc biệt là hàng trên trung niên, tiếp cận tuổi già. Đây là việc đại sự lớn nhất mà chúng ta thường phải suy ngẫm. Tương lai tôi đi về đâu? Nhân duyên này rất thù thắng. Nếu gặp được Phật A Di Đà, gặp được thế giới Cực Lạc, điều này không biết bao nhiêu người tha thiết kỳ vọng. Không có nhân duyên thì không gặp được. Ngày nay chúng ta đã gặp được. Gặp được có thể nói là chúng ta đã gặp được phương pháp tiêu tai giải nạn.

Biết được Phật pháp biến chiếu đến người niệm Phật vãng sanh. “*Có tri chân thật niệm Phật chi nhơn, giai thị cụ duyên ngộ quang chi nhân dã*”. Quý vị có thể nói chúng ta không phải sao? Phải, không sai chút nào. Đây đủ thiện duyên, gặp được Phật quang phổ chiếu, đồng ý vãng sanh hay không là do mình. Nếu ta cảm thấy thế gian này không tẻ, thì Phật sẽ tùy thuận chúng ta, ngài không hề miễn cưỡng. Nếu cảm thấy thế gian này quá khổ, tôi hy vọng sớm được về thế giới Cực Lạc, đức Phật liền giúp đỡ cho quý vị hoàn thành nguyện vọng, thật không thể nghĩ bàn!

Xem tiếp đoạn ở dưới. “*Vọng Tây Sư Sớ viết, vấn_Nhân gian hành giả, do kiến quang nan. Tam đồ chúng sanh, khai triếp đặc kiến*”. Điều này hỏi rất hay. Người niệm Phật trong nhân gian, muốn thấy Phật quang đã là không dễ rồi, như vậy chúng sanh trong ba đường ác khổ hơn chúng ta, họ làm sao có thể nhìn thấy Phật quang? Đáp, chúng ta xem ngài đáp: “*Tâm Địa Quán Kinh vân, dĩ kỳ nam nữ truy thắng phước, hữu đại kim quang chiếu địa ngục. Quang trung diễn thuyết thâm diệu âm, khai ngộ phụ mẫu linh phát ý*”. Điều này nói rất hay. Đây là nói vì sao chúng sanh trong địa ngục có thể gặp được Phật quang. Trong kệ tụng nói đến phụ mẫu chính là Phật A Di Đà. Đem Phật A Di Đà ví như cha mẹ chúng ta. Con cái đọa vào hố sâu của địa ngục, cha mẹ có muốn cứu họ chăng? Nhất định muốn. Đó chính là nói, Phật quang của Phật A Di Đà chiếu kiến địa ngục.

Trong xã hội hiện tại này, chúng ta nghe rất nhiều tin tức. Chúng ta tin rằng những tin tức này không giả. Tin tức nói sao? Hiện nay quý tu hành nhiều hơn con người, quý vãng sanh về thế giới Cực Lạc nhiều hơn con người. Quý vị có thể tin chăng? Bây giờ đọa vào trong đường quỷ, đại khái trong quá khứ được làm người nhưng có tâm tham rất nặng. Thời đó tham tâm nặng cũng không nặng như bây giờ, tham tâm lúc đó có thể có một vạn, mười vạn là nhiều, đã là đại phú ông rồi. Con người bây giờ một ngàn vạn, một ức cũng không vừa lòng. Hay nói cách khác, những người đó trước đây còn có chút lương tâm, lương tâm chưa mất hết. Đọa vào địa ngục, đọa vào trong đường ngạ quỷ nhưng lương tâm vẫn còn. Những người này Phật dễ độ.

Người trong xã hội hiện nay lương tâm không còn. Làm sao biết họ không còn? Bởi họ không có tâm quý. Làm việc cực ác nhưng họ không cho là ác, họ không nghĩ đến hành vi này là sai lầm, không nghĩ đến. Tôi làm như vậy là bình thường. Quý vị xem có ai không làm như vậy? Không có tâm hổ thẹn. Truyền hình báo chí phê bình họ, trách cứ họ thì chỉ cười trừ, họ không coi những lời phê phán đó vào đâu, nên cứ đứng đưng. Nên hiện nay độ người khó, độ quỷ dễ, độ súc sanh đều dễ. Độ súc sanh dễ, chúng ta có thể thấy được. Quý vị xem súc sanh niệm Phật vãng sanh. Cây cỏ hoa lá, thần cây vãng sanh đã đưa tin tức cảm ân cho chúng ta. Đây là chuyện mấy ngày gần đây. Chúng tôi đừng xe

dưới cây Sơn Trà Nhật Bản, thần cây đã vãng sanh, có mấy vị đồng học đều biết. Hình như còn có một chú chim nhỏ vãng sanh. Đạo tràng chúng tôi thành lập ở đây đã mười năm, thần cây cũng ở đây nghe kinh mười năm. Niệm Phật mười năm công đức viên mãn. Phật A Di Đà tiếp dẫn ông ấy đi. Ông ấy nói còn có một huynh đệ cũng là thần cây, cũng trong học viện này, nhưng cây đã bị chặt, thần cây không biết đi về đâu mà ông ấy không tìm thấy. Ở đây nói lên điều gì? Chúng sanh các loài khác dễ độ hơn con người. Hay nói cách khác, con người hiện nay không còn giống người. Ngược lại quỷ hay súc sanh lại giống người. Như vậy quý vị nghĩ xem thiên tai đáng sợ đến nhường nào. Tai nạn thế thảm biết bao, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được.

Bài kệ này “đĩ kỳ nam nữ truy thắng phước”. Truy cầu ngũ dục lục trần của thế gian như tài sắc danh thực thùy, còn những thứ khác là quên hết. Cho rằng đời người đến thế gian để làm gì? Chính là làm những việc này. Không tin có đời sau, không tin có luân hồi. Cho rằng đó là gì? Đó là mê tín, là lời của quỷ. Luôn cho rằng mình thông minh, mình có thể vượt qua tất cả. “Nhân định thắng thiên”, người nhất định hơn ông trời. “Nhân định thắng thiên” là lời của cổ nhân, nhưng họ đã hiểu sai, ý của cổ nhân không phải như vậy. Người xưa nói con người định tâm lại, sẽ có thể thắng thiên. Ý của định là gì? Như trong kinh Phật nói, chế tâm một chỗ không việc gì không làm được. Đây là thắng thiên. Tâm con người định thì xã hội sẽ êm ấm. Tâm con người định thì thiên tai trên địa cầu sẽ hoá giải không còn nữa. Như vậy mới gọi là “nhân định thắng thiên”. Nên hiểu ý của cổ nhân. Hiểu sai, không phải nói người nhất định có thể thắng trời. Làm gì có đạo lý này! Hiểu sai ý nghĩa của câu nói, thành ra dẫn dắt sai phương hướng cho rất nhiều người, phương hướng cuộc đời đã đi sai. Người ngoại quốc nói, kẻ mạnh ăn thịt kẻ yếu, chúng ta mạnh, người khác đều yếu, tôi muốn sống họ đều phải chết. Có ý nghĩ như vậy. Tội dẫn dắt sai lầm này rất nặng, trong giáo huấn của thánh hiền, mỗi tông giáo đều nói với chúng ta, con người có đời sau, có thiên đường, có địa ngục. Người hành thiện quả báo ở thiên đường, người làm ác quả báo ở địa ngục. Tất cả đều nói như vậy. Nói rõ ràng nhất, minh bạch nhất chính là kinh Phật và kinh điển của Đạo giáo.

Trong 25 sử của Trung quốc ghi chép những nhân quả báo ứng này rất nhiều. Đầu năm dân quốc, hình như cư sĩ Nhiếp Vân Đài, sưu tập những câu chuyện cổ này, biên tập thành một cuốn Lịch Sử Cảm Ứng Thống Ký. Nếu không phải chân tướng sự thật, thì những người viết lịch sử sẽ không viết vào đây. Viết vào đây nhất định là thật, họ không bịa đặt sanh sự. Ở đây nói lên điều gì? Nhân quả báo ứng là thật không hề sai. Nếu không tin mà dám làm, thì tương lai phải gánh chịu. Bây giờ cứ liều lĩnh truy cầu phước báo thù thắng, đây là giành giật. Thắng hiện nay gọi là giành giật, thi đua, anh tàn nhẫn tôi còn tàn nhẫn hơn. Người này còn đáng sợ hơn người kia.

“Hữu đại kim quang chiếu địa ngục”. Như vậy những người truy cầu phước báo này, cuối cùng đều đến địa ngục. Đức Phật từ bi, nên ngài đem Phật quang chiếu đến địa ngục. Đại kim quang là Phật quang của Phật A Di Đà chiếu đến địa ngục. “Quang trung diễn thuyết thâm diệu âm”. Trong Phật quang diễn nói khuyến khích chúng ta quay đầu là bờ, khuyên chúng ta sửa đổi lỗi lầm, khuyên chúng ta bỏ ác tu thiện. Chỉ cần có một chút tâm lành, thật sự biết mình sai là có thể cứu được. Phát hiện tâm lành thì có thể ra khỏi địa ngục. “Khai ngộ phụ mẫu linh phát ý”. Câu này hai ý, ý nghĩa rất sâu sắc. “Hiểu

tử truy thiện, hương dĩ như thử, Di Đà quang ích, khai đường quyên hồ". Chúng ta xem kinh Địa Tạng, thấy Bà la môn nữ cứu mẹ. Cô ta tự biết mẹ mình lúc còn tại thế thích ăn tôm cá tươi, bây giờ người ta gọi là hải sản, sát hại chúng sanh rất nhiều. Ăn sống, ăn tươi sống. Cô ta biết mẹ mình sau khi chết chắc chắn phải đọa vào địa ngục. Cô ta gặp một vị A la hán, cúng dường ngài và thỉnh giáo: Mẫu thân con hiện nay đang ở đâu? Vị la hán đó nhập định nhìn thấy rồi nói với cô ta: Mẹ ngươi hiện tại rất khổ. Cô ta hỏi làm sao cứu bà? La hán dạy: Ngươi cúng dường đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Niệm Phật đem công đức hồi hướng cho bà ấy. Cô ta làm như vậy suốt một ngày một đêm. Trong định cô ta đến địa ngục, quý vương trong địa ngục đến nghinh tiếp và hỏi cô ta đến làm gì. Cô nói mẹ tôi bị đọa vào địa ngục. Quý vương hỏi mẹ của cô tên họ là gì? Trả lời xong, quý vương nói, người này ba ngày trước đã được sanh thiên, sanh về cõi trời Đạo lợi. Nghe nói bà ấy có một người con hiếu thảo đã siêu độ cho bà. Không những bà ấy được siêu sanh, mà những người có duyên với cô ta trong địa ngục lúc đó cũng đều được sanh thiên cả.

Hiếu là thiện tâm thật không thể nghĩ bàn. Tâm này vừa mới động thì mẹ của cô ta liền ra khỏi địa ngục. Quang minh của Phật A Di Đà so với Bà la môn nữ, không biết vượt qua bao nhiêu lần. Lợi ích này có thể là giả được sao?

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. "*Nhuộc hữu chúng sanh văn kỳ quang minh, nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn*". Đoạn này nói, "*văn Phật quang minh chi đức*", chúng ta hiện nay không nhìn thấy, chỉ nghe thấy trong kinh nói. Chúng ta thuộc về nghe Phật quang minh. "*Nhật dạ xưng thuyết*", đây là niệm Phật. Trong kinh tuyệt đối không lường gạt người, những gì trong kinh nói nhất định là thật. Chúng ta nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ, thì theo sở nguyện mà được sanh vào nước này. Đây là nói trong kinh, nếu chúng ta nghe kinh nghe pháp, biết được việc này và tin tưởng, thâm tín không nghi ngờ, siêng năng niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Như vậy có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

"*Ngô Dịch viết, thiện nam tử thiện nữ nơn, Văn A Di Đà Phật thanh*". Nghĩa là nghe danh hiệu của Phật A Di Đà. "*Xưng dự quang minh. Triều mộ thường xưng dự kỳ quang minh hảo, chí tâm bất đoạn tuyệt. Tại tâm sở nguyện, vãng sanh A Di Đà Phật quốc*". Đoạn kinh Vô Lượng Thọ trong bản dịch thời nhà Ngô đã nói như vậy. Điều nói với chúng ta, nghe một danh hiệu Phật A Di Đà. Đọc đến kinh văn của phẩm này, đối với 12 quang của Phật A Di Đà, xưng tán mười hai loại quang minh. Đức dụng của quang minh thật không thể nghĩ bàn.

"*Triều mộ thường xưng dự kỳ quang minh hảo*". Thường tán thán Phật quang. Phật quang biến chiếu pháp giới, chúng ta nghiệp chướng quá nặng, tuy Phật quang chiếu đến thân tâm, nhưng thân tâm chúng ta không có cảm xúc. Đây là nghiệp chướng sâu nặng. Nếu thường niệm Phật, thường tán thán Phật, làm như vậy nghiệp chướng sẽ tiêu trừ, và hào quang của Phật chúng ta sẽ cảm nhận được. Nên phải chí tâm bất tuyệt. Chí tâm là chân tâm, tâm chân thành niệm Phật, niệm Phật không thể gián đoạn. "*Tại tâm sở nguyện*". Tự bản thân chúng ta phát nguyện cầu sanh tịnh độ, vãng sanh về cõi nước của Phật A Di Đà. Ý theo những điều trong kinh điển nói mà tu hành.

“Kim kinh ngôn”, hiện tại trong kinh này nói, “văn kỳ quang minh oai thần công đức”. Câu này tương đương với “văn A Di Đà Phật thanh” của Ngô Dịch. “Kim chi nhật dạ xưng thuyết, chí tâm bất đoạn”, tương đương với “triều mộ thường xưng dự kỳ quang minh hảo, chí tâm bất đoạn tuyệt”. “Kim kinh tùy ý sở nguyện, đắc sanh kỳ quốc”, tương đương với “tại tâm sở nguyện vãng sanh A Di Đà Phật quốc” của Ngô Dịch. Đây là đối chiếu giữa hai bản dịch. Từ đó kiến lập tín tâm của chúng ta, đối với pháp duyên thù thắng này, cần phải tin thật, nguyện thật, phải quyết định trong đời này cầu vãng sanh, không thể kéo dài. Cơ hội rất khó gặp nhưng lại dễ mất. Cổ nhân thường nói, cơ hội mất đi trở thành hận thiên cổ. Duyên này mất đi rồi, thì chẳng phải là hận thiên cổ, bởi thời gian thiên cổ rất ngắn, nếu gặp lại được duyên này không biết là đời nào kiếp nào.

Như Bành Tế Thanh nói, đây là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay. Ngày nay chính là ngày hôm nay chúng ta gặp được pháp môn này, cần phải biết quý trọng, phải phát tâm niệm Phật, thì ngay trong đời này nhất định được vãng sanh.

“Hội Sớ viết, nhật dạ xưng thuyết, Di Đà quang minh, chí tâm bất đoạn, thị tắc sanh nhân dã”. Vì sao có thể sanh tịnh độ? Chính là do ta niệm danh hiệu Phật không gián đoạn, thật tâm niệm Phật. Như vậy từng chữ Phật A Di Đà đều phóng quang. Ở trước nói, nhất tâm niệm Phật thì đem công đức của Phật biến thành công đức chính mình. Đem quang minh của Phật biến thành quang minh của mình. Trong truyền thuyết của nhà Phật, lúc Thiện Đạo đại sư còn tại thế, mỗi khi niệm một câu Phật hiệu, trong miệng đều phóng quang, từng danh hiệu Phật đều phóng ánh quang minh. Khi ngài phóng quang này, mọi người đều nhìn thấy.

“Nhiên tắc xưng bỉ danh hiệu, Di Đà thánh hiệu, chí tâm tín lạc, thị nhật dạ xưng thuyết nghĩa dã”. Câu này bổ sung thêm rất rõ ràng minh bạch. Nhật nguyệt xưng thuyết là gì? Nhật nguyệt xưng thuyết chính là niệm câu Phật hiệu này, niệm danh hiệu Phật A Di Đà suốt ngày đêm không gián đoạn. Trở thành nhân duyên vãng sanh tịnh độ. “Nhi tín lạc trì danh, diệc thị nhật dạ xưng thuyết chi nghĩa”. Trong miệng không niệm, nhưng trong tâm tin chắc và thật hoan hỷ. Trì danh hiệu Phật tuy đoạn trên miệng tuy không niệm Phật, nhưng trong tâm không gián đoạn.

Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “ức Phật niệm Phật”. Ức là nhớ, trong tâm nghĩ đến Phật. Niệm là miệng niệm. “Hiện tiền đương lai tất định thành Phật”. Nếu đời này chúng ta quyết định được sanh, thì kinh Vô Lượng Thọ không thể không đọc nhiều. Vì sao vậy? Bởi cần phải làm quen với nơi sau này mình đến, phải hiểu rõ. Đến thế giới Cực Lạc cảm thấy quen thuộc, không thấy lạ lẫm. Khi đến thế giới Cực Lạc sẽ không cô đơn. Vì sao vậy? Vì rất nhiều người biết chúng ta. Người có duyên với mình trong nhiều đời kiếp trước, họ đã sanh vào tịnh độ, nên khi ta đến mọi người đều đến chào, và hỏi thăm: “Sao bây giờ ông mới đến?” Chúng ta ở kiếp nào có quan hệ ra sao, đến thế giới Cực Lạc, thân thích bằng hữu rất nhiều! Họ đều là các bậc thượng thiện nhơn. Giao tiếp với họ hay giao tiếp với bất cứ ai, đều không có người nào có ác ý. Xã hội này quá tuyệt!

Mỗi người đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Trí tuệ, thần thông, đạo lực thật không thể nghĩ bàn. Như vậy có thể không đi sao? Không đi đến đó mới thật sự là ngu ngốc, ngu si

đến cực điểm. Người có chút thông minh, tôi tin rằng họ đều phát tâm cầu sanh tịnh độ. Đây là phương pháp tốt nhất. Hiện nay thiên tai trên địa cầu, nhiều người hỏi chỗ nào an toàn, nên đi đâu. Đều muốn tìm một chỗ an toàn để lánh nạn. Rất nhiều người nghĩ là Úc Châu, ở đó rất đặc thù, trong khu vực nam thái bình dương là bình địa. Nhưng chúng ta cũng nghe được rất nhiều thông tin tức, nếu Úc Châu có thiên tai, thì lập tức ảnh hưởng đến toàn thế giới. Úc Châu người dân thưa thớt, lịch sử chỉ mới 200 năm, nên tạo nghiệp còn rất nhẹ. Hiện tại cư dân ở Úc Châu, mới di dân đến không tính, người dân cũ ở đây rất nhân hậu, không có tham tâm, chỉ cần cuộc sống vừa đủ là họ vô cùng hoan hỷ, rất coi trọng phẩm chất cuộc sống.

Thánh phò Bồ Lý Tư Ban cư dân có hơn mười ngàn người. Tôi nghe nói có hơn 1000 công viên. Như vậy quý vị sẽ biết, người ở khu vực này rất coi trọng sinh hoạt ngoài trời. Nên khi đến đây, nhất định phải tu thiện, phải tích đức. Nếu đem tập khí bất thiện đến đây, chính là đem thiên tai đến cho Úc Châu. Như vậy là sai. Chúng ta muốn tránh nạn, thì ở đây phải tu thiện tích đức, mới có thể tránh được thiên tai này. Không thật tu thiện tích đức thì không sao tránh khỏi, nên nói khó tránh khỏi kiếp nạn này.

Sau cùng nói, “*nhi tín lạc trì danh, diệc thị nhật dạ xung thuyết chi nghĩa. Thả tín nguyện trì danh thị vãng sanh chánh nhân, cố giai tùy nguyện đắc sanh dã*”. Vì tin chân thật nên phát nguyện trì niệm danh hiệu Phật. Đây là điều kiện phải đầy đủ để vãng sanh tây phương Cực Lạc. Trong tam bối vãng sanh chúng ta chưa học đến, nhưng ở sau có. Phát tâm Bồ Đề một lòng chuyên niệm. Đến lúc đó sẽ nói rõ ràng hơn. Tín nguyện trì danh là ba điều kiện để vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Ngẫu Ích đại sư đã dùng ba điều kiện này để giảng giải kinh A Di Đà, là bộ A Di Đà Kinh Yếu Giải. Phần tựa, phần chánh tông, phần lưu thông đều nói về tín nguyện hạnh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây thôi.

Hết tập 352